

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2



TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Lào Cai, tháng 6 năm 2019

Lào Cai, ngày 10 tháng 06 năm 2019

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 (“**ĐHĐCD**”) của Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2 với nội dung như sau:

- 1. Thời gian:** 8 giờ 30 phút, Thứ Tư, ngày 26 tháng 06 năm 2019.
- 2. Địa điểm:** Trụ sở Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2 – Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.
- 3. Nội dung Đại hội:**
 - Báo cáo của HĐQT & Ban TGD Công ty về tình hình thực hiện Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2018 và Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2019;
 - Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018; Phương hướng, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019;
 - Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán;
 - Tờ trình về việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019;
 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2019;
 - Tờ trình phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ năm 2019;
 - Tờ trình về việc Công ty CP Năng lượng An Xuân nhận chuyển nhượng cổ phần để sở hữu 41% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty mà không phải thực hiện việc chào mua công khai;
 - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD (nếu có).
- 4. Thành phần tham dự:**
 - Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày **24/05/2019** do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.
 - Trường hợp cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người đại diện tham dự Đại hội (hoặc thành viên Hội đồng quản trị). Người được ủy quyền phải xuất trình giấy ủy quyền (theo mẫu gửi kèm) và giấy CMND hoặc hộ chiếu khi vào dự ĐHĐCD.
- 5. Đăng ký tham dự Đại hội:**
 - Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự họp Đại hội hoặc ủy quyền dự họp (theo mẫu gửi kèm) và gửi trực tiếp theo đường bưu điện hoặc fax hoặc địa chỉ thư điện tử về Trụ sở Công ty (theo thông tin dưới đây), trước 16h00' ngày 25/06/2019.

Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2

Thôn Hoàng Liên, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

Điện thoại: 0214 3871727, Email: supan2@supan2.com.vn

- Quý cổ đông có thể tham khảo hoặc tải tài liệu họp và một số tài liệu khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 trên website Công ty: <http://songdahoanglien.net/>

Lưu ý: Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý Cổ đông mang theo thông báo mời họp, Giấy đăng ký hoặc Giấy uỷ quyền dự Đại hội, Chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Các quý vị cổ đông;
- TV. HĐQT, BKS Công ty;
- Ban TGD Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



MAI HUY TUẤN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2

Tên cổ đông (hoặc đại diện tổ chức):

Địa chỉ:

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN số:

Cấp ngày/...../..... Tại:

Số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết:

Tôi xác nhận:

1. Đồng ý tham dự đại hội

2. Đồng ý ủy quyền cho Ông/bà:

Họ và tên:

Địa chỉ:

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số:

Cấp ngày/...../..... Tại:

3. Đồng ý ủy quyền cho 01 trong các thành viên HĐQT Công ty có tên sau:

Ông Mai Huy Tuấn - Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Xuân Hồng - Thành viên

Ông Phạm Sỹ Long - Thành viên

Ông Khương Đức Dũng - Thành viên

Ông Nguyễn Quang Luân - Thành viên

4. Nội dung ủy quyền.

Thay mặt Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2, tổ chức vào ngày 26 tháng 06 năm 2019 tại Lào Cai; và có toàn quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội theo số cổ phần của người ủy quyền sở hữu trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

5. Trách nhiệm và thời hạn ủy quyền

- Người được ủy quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của Đại hội và không được ủy quyền cho người khác;

- Việc ủy quyền trên đảm bảo đúng quy định của Pháp luật và của Công ty

- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2.

....., ngày tháng năm 2019

Bên được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Số: 04/BC-SP2-HĐQT

Lào Cai, ngày 16 tháng 5 năm 2019

**BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

**Về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018 và
Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2019**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

Đầu tư xây lắp công trình thủy điện vừa và nhỏ, sản xuất kinh doanh điện thương phẩm; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình điện; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng và văn phòng cho thuê; Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng; Dịch vụ tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát...

2. Vốn điều lệ của Công ty

- Vốn điều lệ của Công ty đăng ký là: 420 tỷ đồng
- Vốn điều lệ đã góp là: 152,46 tỷ đồng

3. Bộ máy quản lý, điều hành của Công ty hiện nay

3.1. Hội đồng quản trị:

Ông Mai Huy Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20/05/2016
Ông Khương Đức Dũng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29/06/2017
Ông Phạm Sỹ Long	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 31/01/2018
Ông Nguyễn Xuân Hồng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27/03/2019
Ông Nguyễn Quang Luân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27/03/2019
Ông Trần Văn Huyền	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 06/12/2017 Miễn nhiệm ngày 27/03/2019
Ông Đỗ Quang Lợi	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 31/01/2018 Miễn nhiệm ngày 27/03/2019

3.2. Ban Kiểm soát:

Ông Ninh Văn Khương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 09/08/2018
Ông Lê Đình Quý	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27/03/2019
Bà Vi Thị Phương Anh	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27/03/2019
Ông Lê Biên Cường	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 31/01/2018 Miễn nhiệm ngày 09/08/2018
	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 09/08/2018 Miễn nhiệm ngày 27/03/2019
Bà Trần Thị Xuân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 14/06/2018

Bà Trương Thị Kim Hoà	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 27/03/2019 Tái bổ nhiệm ngày 15/06/2016 Miễn nhiệm ngày 14/06/2018
Ông Nguyễn Như Tâm	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 31/01/2018 Miễn nhiệm ngày 14/06/2018

3.3. Ban Tổng Giám đốc:

Ông Nguyễn Xuân Hồng	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/01/2019
Ông Nguyễn Khả Lộc	P. Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/01/2015
Ông Phạm Sỹ Long	P. Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05/04/2018
Ông Khương Đức Dũng	P. Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/09/2018
Ông Bùi Qué Lâm	P. Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03/12/2018
Ông Vương Thanh Tùng	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05/03/2018 Miễn nhiệm ngày 01/01/2019
Ông Nguyễn Văn Minh	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05/03/2018 Miễn nhiệm ngày 02/04/2018
Ông Khương Đức Dũng	Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26/04/2017 Miễn nhiệm ngày 05/03/2018
Ông Nguyễn Thanh Kim	P. Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16/06/2016 Miễn nhiệm ngày 01/05/2018
Ông Nguyễn Quang Luân	P. Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09/08/2018 Miễn nhiệm ngày 03/12/2018
Ông Kim Văn Sỹ	Q. Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 02/04/2019
Ông Nguyễn Bá Nhất	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 23/04/2008 Miễn nhiệm ngày 12/03/2018
Bà Dương Thị The	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 12/03/2018 Miễn nhiệm ngày 01/09/2018
Ông Phạm Đình Dương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/09/2018 Miễn nhiệm ngày 02/04/2019

3.3. Các phòng nghiệp vụ Công ty

- Văn phòng Công ty;
- Phòng Tài chính kế toán;
- Phòng Kinh tế kỹ thuật;
- Nhà máy thủy điện Sứ Pán 2.

Tổng số CBCNV Công ty đến ngày 31/12/2018 là: 38 người, đến ngày 30/04/2019 là: 40 người.

B. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SXKD NĂM 2018

Với nhiệm vụ và kế hoạch năm 2018 đã đề ra, bằng sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CBCNV Công ty, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự quan tâm hỗ trợ của các cổ đông, tập thể Cán bộ công nhân viên Công ty CP thủy điện Sứ Pán 2 đã cơ bản hoàn thành kế hoạch và đạt được một số những thành quả nhất định. Bên cạnh những

thuận lợi tích cực cũng có không ít khó khăn, nhất là vấn đề tìm nhà đầu tư có năng lực tài chính tham gia góp vốn đảm bảo đủ nguồn vốn chủ sở hữu để thanh toán công nợ cho các nhà thầu đã thi công trình thủy điện Sử Pán 2.

1. Kết quả thực hiện Sản xuất kinh doanh năm 2018

1.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018			Ghi chú
			KH	TH	HT%	
1	Sản lượng điện					
-	Sản lượng điện đầu cực	10 ⁶ kWh	140,55	155,0		
-	Sản lượng điện thương phẩm	10 ⁶ kWh	138,44	152,70	110%	
2	Doanh thu	10⁶đồng	133.636	149.753	112%	
-	Doanh thu từ sản xuất điện năng	10 ⁶ đồng	133.584	147.062	110%	
-	Hoạt động khác	10 ⁶ đồng	52	2.691		
3	Chi phí SXKD	10⁶đồng	133.689	158.483		
	<i>Trong đó:</i>					
-	Chi phí khấu hao	10 ⁶ đồng	38.920	53.941		
-	Chi phí lãi vay	10 ⁶ đồng	64.441	64.896		
4	Lợi nhuận sau thuế	10⁶đồng	0	(8.730)		
5	Nộp Ngân sách Nhà nước	10⁶đồng	24.590	31.865		
6	Tổng Tài sản	10⁶đồng	844.870	914.456		
7	Tổng Nợ phải trả	10⁶đồng	943.074	988.781		

(Có báo cáo chi tiết kèm theo)

1.2 Đánh giá tình hình SXKD năm 2018

Trong 08 tháng đầu năm 2018, trên lưu vực Sa Pa có sự thuận lợi nhất định về thời tiết, như lượng mưa tăng cao hơn so với các năm trước. Nhờ vào việc tận dụng được tối đa lượng nước phát điện và giá mua điện trên thị trường điện ở mức cao nên doanh thu bán điện vượt so với kế hoạch.

Mức doanh thu tăng thấp hơn so với sản lượng điện phát là do giá bán điện theo giá hợp đồng của nhà máy bị điều chỉnh giảm từ tháng 02/2018 (từ 831,21 đ/kWh về giá 804,77/kWh do đã chia sẻ một phần chi phí đầu tư DZ 110kV cho Công ty 299) trong khi việc điều chỉnh tăng giá bán điện chưa thực hiện được như kế hoạch đã đề ra (theo kế hoạch giá điện điều chỉnh tăng từ tháng 07/2018).

Xét về mặt lợi nhuận SXKD của năm 2018, Công ty chưa đạt được kỳ vọng so với mục tiêu đã đề ra, do một số nguyên nhân sau:

- Sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua giá trị quyết toán Công trình Thủy điện Sử Pán 2, Công ty đã ghi nhận phần giá trị tăng thêm vào Tài sản cố định và thực hiện tính khấu hao hàng năm dẫn đến chi phí khấu hao trong năm cao hơn so với kế hoạch.

- Trong Tháng 7 & 8/2018, các Tổ máy H1 và H3 của Nhà máy bị sự cố dẫn đến phát sinh thêm chi phí để sửa chữa, khắc phục.

2. Các công tác phối hợp trong quá trình sản xuất kinh doanh

2.1. Công tác vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng Nhà máy:

- Trong quá trình vận hành phát điện, Công ty đã phối hợp tốt với các nhà máy thủy điện bậc thang phía trên thượng lưu NMTĐ Sử Pán 2. Vì vậy, đã tận dụng được tối đa lượng nước để phát điện trong giờ cao điểm, góp phần làm tăng giá trị kinh doanh thu bán điện.

- Công ty đã chủ động liên kết, hợp tác với các nhà máy thủy điện trong khu vực, đặc biệt là Công ty cổ phần thủy điện Thác Bà đã hỗ trợ tốt cho phía Công ty trong việc khắc phục các sự cố mang tính đột suất, cần phải sửa chữa gấp như sự cố rung, lắc đảo trục Tuabin tổ máy H1 và H3 xảy ra trong tháng 7&8/2018 vừa qua;

- Hoàn thành ký kết hợp đồng Tư vấn khảo sát, thiết kế phương án xử lý sạt trượt đường ống áp lực. Tại các vị trí gối đỡ bánh xe đã bị trôi trượt, Công ty đã đưa ra giải pháp tạm thời bằng cách kê lót tấm thép tại các vị trí nền đỡ bánh xe đoạn MN7-8. Thường xuyên xúc giảm tải khối đất sạt trượt mái ta luy dương trên đoạn MN1-2.

- Công ty đã tạo dựng được mối quan hệ tốt với trung tâm điều độ quốc gia (A0), vì vậy phía Công ty đã hạn chế được tối đa thời gian phải ngừng phát điện vào những lúc lưới điện Quốc gia có mức phụ tải thấp.

2.2. Công tác kinh tế - Tài chính:

- Hoàn thành phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành nhà máy thủy điện Sử Pán 2;

- Trong tháng 03/2019, Công ty đã hoàn thành việc thu tiền thanh lý tài sản của Dự án thủy điện Nậm Cùn từ Công ty Cổ phần Xây dựng 299 giá trị còn lại là 1 tỷ đồng.

2.3. Công tác tổ chức nhân sự:

Ổn định lại tình hình nhân sự, rà soát, đánh giá trình độ, năng lực của CBCNV để sắp xếp, tổ chức lại bộ máy cho phù hợp. Hiện nay, tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là 38 người, giảm 20 người so với đầu năm 2018.

2.4. Về việc tìm kiếm Nhà đầu tư có năng lực tài chính để tham gia góp vốn đảm bảo đủ nguồn vốn chủ sở hữu thanh toán công nợ cho các nhà thầu tham gia thi công Dự án thủy điện Sử Pán 2:

Hiện nay, đã có một số nhà đầu tư quan tâm đến việc đầu tư vào Công ty CP thủy điện Sử Pán 2, trong đó nổi bật là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Hạ Tầng Tâm Đức là đơn vị rất có tiềm lực về tài chính, sẵn sàng mua toàn bộ số cổ phần mà Công ty CP thủy điện Sử Pán 2 dự kiến phát hành thêm trong năm 2019. Với số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu, Công ty CP thủy điện Sử Pán 2 có thể thanh toán nợ cho các nhà thầu thi công để giảm áp lực về tài chính và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.5. Các vấn đề còn tồn tại, chưa thực hiện được:

- Chưa hoàn thành được việc ký kết hợp đồng điều chỉnh giá bán điện mới cho Nhà máy thủy điện Sử Pán 2;

- Chưa thu hồi được số tiền đền bù từ dự án thủy điện Nậm Toóng;

- Việc thoái vốn tại Công ty CP Xây lắp Vật liệu Hoàng Liên đến nay vẫn chưa được triển khai.

3. Công tác đầu tư năm 2018

Trong năm 2018, Công ty đã hoàn thành báo cáo bổ sung quy hoạch Dự án thủy điện Sứ Pán 3 (bậc dưới thủy điện Sứ Pán 2) công suất 3,2MW để trình UBND tỉnh Lào Cai xem xét. Tuy nhiên, do dự án ảnh hưởng đến cảnh quan, du lịch và các quy hoạch dự án khác nên ngày 23/01/2019 UBND tỉnh Lào Cai đã ra Công văn số 326/UBND-KT về việc chấm dứt chủ trương nghiên cứu bổ sung quy hoạch thủy điện Sứ Pán 3, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa.

C. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

1. Đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2018

Năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát Ban Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành trong công tác sản xuất kinh doanh. Định kỳ triệu tập các cuộc họp để xem xét kết quả thực hiện nhiệm vụ và Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đồng thời đề ra nhiệm vụ và các công việc cần thực hiện trong thời gian tiếp theo. Tại các kỳ họp các thành viên đã tập trung phân tích đánh giá, kiểm điểm các nguyên nhân khách quan, chủ quan, những việc đã thực hiện, chưa thực hiện được và đưa ra những chỉ đạo quyết liệt nhằm đảm bảo mục tiêu kế hoạch SXKD của đơn vị cũng như nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao cho. Trong năm tài chính 2018, dưới sự chỉ đạo của HĐQT công tác điều hành đã có nhiều chuyển biến tích cực, các nhiệm vụ của đại hội đồng cổ đông đề ra cơ bản đã hoàn thành.

Trong năm 2018, HĐQT Công ty đã ban hành 34 Nghị quyết và 21 Quyết định để tạo điều kiện cho công tác quản lý điều hành công việc của Công ty. Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT có tính thực thi cao và được Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành

- Hội đồng quản trị Công ty luôn sát sao chỉ đạo Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Công ty đã đề ra;

- Giám sát trước khi thực hiện: HĐQT đã ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHCĐ; Rà soát, bổ sung, hoàn thiện ban hành và chỉ đạo thực hiện đồng bộ các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty;

- Giám sát trong quá trình thực hiện: Định kỳ hàng tháng, quý hoặc đột xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Thành viên HĐQT dự các cuộc họp với Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, các hoạt động của Công ty;

- Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp các loại thuế, nộp BHXH và BHYT đảm bảo về thời gian theo quy định; ..

- Giám sát sau quá trình thực hiện: Giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc, các phòng nghiệp vụ Công ty thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban kiểm soát nội bộ Công ty.

3. Công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3.1 Công tác tổ chức:

- Tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên và ĐGĐCĐ bất thường năm 2018 của Công ty;

- Tiếp tục duy trì ổn định tổ chức, cân đối lực lượng lao động nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và tăng cao hiệu quả hoạt động.

3.2. Công tác cán bộ:

Hội đồng quản trị Công ty đã kiện toàn bộ máy quản lý Công ty: Thay đổi chức danh Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

D. NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Nhiệm vụ của năm 2019

- Sản lượng điện thương phẩm: 139,1 triệu kWh;
- Doanh thu thuần từ sản xuất điện: 139,09 tỷ đồng;
- Tổng doanh thu (gồm thuế tài nguyên nước, phí dịch vụ môi trường rừng và doanh thu khác): 157,92 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 5,52 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách Nhà nước: 31,13 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế là: 5,52 tỷ đồng.

(Bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

3. Một số giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2019

3.1. Công tác vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng Nhà máy

- Vận hành nhà máy, sửa chữa bảo dưỡng đúng quy trình an toàn. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình trạng vận hành của máy móc thiết bị. Đồng thời, chuẩn bị đầy đủ các vật tư, thiết bị dự phòng cho việc thay thế khắc phục sự cố, hư hỏng (nếu có) nhằm giảm thiểu thời gian ngừng nghỉ máy;

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm điều độ Quốc gia A0, đồng thời tạo mối quan hệ tốt với Trung tâm điều độ HTĐĐQG để có được kế hoạch phát điện tốt nhất cho nhà máy thủy điện Sứ Pán 2;

- Chủ động phối hợp với các Nhà máy trên lưu vực lòng hồ để điều tiết lượng nước phát điện và hạn chế phá điện trong các giờ thấp điểm;

- Tăng cường công tác kiểm tra tuyến đường ống áp lực để đưa ra các giải pháp xử lý kịp thời, hạn chế tối đa việc phải ngừng phát điện để xử lý sự cố;

- Tuân thủ quy trình vận hành hồ chứa, phương án phòng chống thiên tai và đảm bảo an toàn đập đã được Bộ Công thương phê duyệt;

- Tổ chức thi công nạo vét lòng hồ đảm bảo dung tích hữu ích theo thiết kế.

3.2. Công tác kinh tế - Tài chính:

- Hoàn thành công tác đàm phán, ký kết hợp đồng điều chỉnh giá bán điện mới cho nhà máy thủy điện Sứ Pán 2;

Y
Đ
I
E
N
Á
N
A
T

- Tăng vốn điều lệ nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn thanh toán cho các nhà thầu tham gia thi công dự án thủy điện Sứ Pán 2 và phục vụ công tác gia cố đường ống áp lực và xử lý sạt trượt của Nhà máy;

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc thu hồi tiền bồi thường từ Công ty TNHH MTV TĐ SaPa;

- Tiếp tục làm việc với ngân hàng để cơ cấu trả nợ phần lãi và gốc, giảm lãi vay;

- Hoàn thành công tác thoái vốn tại Công ty cổ phần xây lắp Sông Đà Hoàng Liên để thu hồi vốn đã đầu tư.

3.3. Công tác tổ chức nhân sự:

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty theo đúng các quy định của nhà nước và tình hình thực tế của Công ty;

- Rà soát, tổ chức sắp xếp lại bộ máy tổ chức, đào tạo nâng cao trình độ năng lực để quản lý vận hành các nhà máy thủy điện.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018 và Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty kính mong Quý vị cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến để HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty tiếp tục lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty hoạt động ngày càng đạt hiệu quả cao hơn./.

Trân trọng!

Nơi nhận: *S. S. S.*

- ĐHCĐ;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch



Mai Huy Tuấn



BÁO CÁO

THỰC HIỆN SXKD NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

TT	Chi tiêu	ĐVT	KH năm 2018	Thực hiện năm 2018		KH năm 2019	Ghi chú
				TH năm 2018	HT		
A	KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018						
-	Sản lượng điện đầu cực	10 ⁶ Kwh	140,55	155,0		140,7	
-	Sản lượng điện thương phẩm	10 ⁶ Kwh	138,44	152,70	110%	139,1	
	Sản xuất kinh doanh	10⁶ đ	147.000	164.460		173.527	
I	Doanh thu	10⁶ đ	133.636	149.753	112%	157.923	
	- Doanh thu từ sản xuất điện (doanh thu thuần)	10 ⁶ đ	119.588	128.427	107%	139.069	
	- Thuế tài nguyên nước	10 ⁶ đ	11.228	13.137		11.966	
	- Phí môi trường rừng	10 ⁶ đ	2.769	5.497		5.007	
	- Hoạt động tài chính	10 ⁶ đ	52	26		50	
	- Doanh thu cho thuê đường dây	10 ⁶ đ		1.903		1.832	
	- Thu nhập khác	10 ⁶ đ		763			
*	<i>Thuế GTGT</i>	<i>10⁶ đ</i>	<i>13.364</i>	<i>14.706</i>		<i>15.604</i>	
II	Giá thành toàn bộ	10⁶ đ	133.689	158.483		152.404	
	- Sản xuất điện	10 ⁶ đ	69.248	90.317		89.804	
	+ Chi phí O&M	10 ⁶ đ	14.463	12.286		17.786	
	+ Thuế tài nguyên nước	10 ⁶ đ	11.228	13.137		11.966	
	+ Phí môi trường rừng	10 ⁶ đ	2.769	5.497		5.007	
	+ Khấu hao tài sản cố định (giai đoạn đầu tư)	10 ⁶ đ	38.920	53.942		47.700	
	+ Chi phí phân bổ tài sản đầu tư mới (phân bổ chi phí trong 5 năm)	10 ⁶ đ	523	1.174		3.961	Năm 2018 phân bổ lần 1 và phân bổ tiếp lần 2 vào năm 2019
	+ Chi phí phân bổ mua sắm vật tư thay thế, sửa chữa và TN định kỳ (phân bổ chi phí năm 2018 trong 3 năm + Chi phí phân bổ của năm 2017)	10 ⁶ đ	1.344	4.281		3.385	Năm 2018 phân bổ lần 1 và phân bổ tiếp lần 2 vào năm 2019
	- Hoạt động tài chính (lấy vay)	10 ⁶ đ	64.441	64.897		62.600	
	+ Lấy vay dài hạn	10 ⁶ đ	61.971	62.406		60.000	
	+ Lãi vay Tổng công ty Sông Đà	10 ⁶ đ	2.470	2.490		2.600	
	- Chi phí khác	10 ⁶ đ		3.269			
III	Lợi nhuận						
1	Mức lợi nhuận	10⁶ đ	0	-8.730		5.519	
	- Sản xuất điện	10 ⁶ đ	64.388	58.647		68.069	
	- Hoạt động tài chính	10 ⁶ đ	-64.389	-64.870		-62.550	
	- Lợi nhuận khác	10 ⁶ đ		-2.506			
2	Tỷ suất lợi nhuận						
IV	Phải nộp Nhà nước	10⁶ đ	24.590	31.865	130%	31.132	
	- Thuế GTGT phải nộp	10 ⁶ đ	10.064	12.661		13.604	
	+ Thuế GTGT đầu ra	10 ⁶ đ	13.364	14.706		15.604	
	+ Thuế GTGT đầu vào	10 ⁶ đ	3.300	2.045		2.000	
	- Thuế tài nguyên	10 ⁶ đ	11.228	13.137		11.966	
	- Phí môi trường rừng	10 ⁶ đ	2.769	5.497		5.007	
	- Phải nộp khác (BHXH, BHYT, TN, CĐ)	10 ⁶ đ	530	569		555	
V	Tiền lương và thu nhập						
1	CBCNV đến cuối kỳ	Người	30	37		37	
2	CBCNV bình quân	Người	30	37		37	
3	Tổng quỹ lương phải trả	10 ⁶ đ	6.147	6.587		6.471	
VI	Tài sản cố định và khấu hao						
1	Nguyên giá TSCĐ BQ cần tính KH	10 ⁶ đ	1.154.560	1.153.323		1.153.323	
2	Số tiền khấu hao	10 ⁶ đ	38.920	53.942	15.021	47.700	
3	Tỷ lệ khấu hao	%	3,4%	4,7%		4,1%	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	Thực hiện năm 2018		KH năm 2019	Ghi chú
				TH năm 2018	HT		
6	Giá trị còn lại cuối kỳ	10 ⁶ đ	823.273	812.309		764.609	
VII	Vốn kinh doanh đến cuối kỳ	10⁶ đ	534.908	485.023		443.142	
<i>1</i>	<i>Nguồn vốn chủ sở hữu</i>	<i>10⁶ đ</i>	<i>-105.279</i>	<i>-114.010</i>		<i>-108.491</i>	
	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	152.460	152.460		152.460	
	Cổ phiếu quỹ	10 ⁶ đ	-2.522	-2.522		-2.522	
	Lợi nhuận chưa phân phối	10 ⁶ đ	-255.218	-263.948		-258.429	
<i>2</i>	<i>Nguồn vốn vay</i>	<i>10⁶ đ</i>	<i>640.188</i>	<i>599.033</i>		<i>551.633</i>	
	Vay ngắn hạn Tổng công ty	10 ⁶ đ	15.000	15.000		15.000	
	Lãi nhập gốc Tổng công ty	10 ⁶ đ	19.123	18.043		20.643	
	Vay dài hạn	10 ⁶ đ	606.065	565.990		515.990	
VIII	Tổng tài sản	10⁶ đ	844.870	914.456		864.456	
IX	Tổng nợ phải trả	10⁶ đ	943.074	988.781		944.381	

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2019

Số: 09/SP2/BKS



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

(Báo cáo này thay cho Báo cáo số 09/SP2/BKS ngày 14/5/2019 và 30/5/2019 của Ban Kiểm soát)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty cổ phần Thủy điện Sử Pán 2**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thủy điện Sử Pán 2 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/6/2018 thông qua;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 689/2019/BCKT-AAC ngày 10/4/2019).

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 như sau:

I. Đánh giá việc thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018:

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

Một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động SXKD năm 2018 theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 689/2019/BCKT-AAC ngày 10/4/2019 về kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 do Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC thực hiện, cụ thể như sau:

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	TH/KH (%)	Ghi chú
1	Sản lượng điện	10 ⁶ KWh	138,44	152,70	110%	
2	Doanh thu:	10 ⁶ đồng	133.636	149.754	112%	
-	Doanh thu từ sản xuất điện năng	10 ⁶ đồng	133.584	147.062	110%	
-	Doanh thu khác	10 ⁶ đồng	52	2.691		

3	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đồng	0	(8.730)		
4	Nộp NSNN	10 ⁶ đồng	24.590	32.312	131%	
5	Chi phí SXKD	10 ⁶ đồng	133.636	158.484	119%	
	Trong đó:					
-	Chi phí khấu hao	10 ⁶ đồng	38.920	53.941	139%	
-	Chi phí lãi vay	10 ⁶ đồng	64.441	64.896	101%	

Ghi chú:

- Kế hoạch năm 2018 được lấy theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 29/6/2018.
- Cột thực hiện: Được lấy theo số liệu trong Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Doanh thu thực hiện năm 2018 từ sản xuất kinh doanh điện năng bao gồm cả thuế tài nguyên nước và phí môi trường rừng.

Số liệu ở Bảng trên được lấy theo số liệu trong Báo cáo kiểm toán độc lập, đến thời điểm lập Báo cáo này, Ban Kiểm soát chưa tiếp cận được hồ sơ kế toán lưu của đơn vị nên chưa đủ cơ sở để Ban Kiểm soát đưa ra ý kiến về số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty.

Theo số liệu ở bảng trên, năm 2018 Công ty lỗ 8,7 tỷ đồng, không đạt được kế hoạch lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đề ra. Tuy nhiên, sau khi đối chiếu với phân chi phí trong Nghị quyết Đại hội cổ đông 2018, Ban Kiểm soát nhận thấy một phần nguyên nhân dẫn tới không đạt được lợi nhuận kế hoạch là do chi phí khấu hao cao hơn khoảng 15 tỷ đồng so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua (do chưa đăng ký kéo dài thời gian khấu hao với cơ quan thuế). Nếu kéo dài được thời gian khấu hao theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua (từ 25 năm lên 45 năm) và các chỉ tiêu khác nếu đúng như dữ liệu ở bảng trên thì năm 2018 Công ty đã có lãi khoảng hơn 6 tỷ đồng.

2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2018:

- Công ty lựa chọn và thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC theo Nghị quyết của ĐHĐCD thường niên năm 2018 và đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty.

3. Chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018:

- Năm 2018, Công ty thực hiện trả lương khoán cho cán bộ công nhân viên trong Công ty. Tuy nhiên, Công ty chưa xây dựng Quy chế trả lương và thù lao để áp dụng thống nhất trong Công ty.
- Công ty chưa thực hiện chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018 theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

ak

- Thù lao năm 2017: Theo Phiếu chi ngày 30/6/2017 thì thù lao 6 tháng đầu năm 2017 là 204 triệu đồng đã được chi trả cho các chức danh kiêm nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, nhưng qua trao đổi trực tiếp thực tế thì các chức danh kiêm nhiệm giai đoạn đó chưa nhận được tiền thù lao. Tại Biên bản làm việc ngày 31/8/2018 giữa các Tổng giám đốc và các Kế toán trưởng Công ty trong những năm gần đây cũng xác định thù lao đã có phiếu chi nhưng người được hưởng chưa nhận được tiền.

4. Việc đầu tư Dự án Thủy điện Sứ Pán 3:

Năm 2018, Công ty không tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư Dự án. Ngày 23/01/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đã có Văn bản số 326/UBND-KT về việc chấm dứt chủ trương nghiên cứu bổ sung quy hoạch thủy điện Sứ Pán 3, xã Bản Hồ, huyện Sa Pa.

II. Về công tác kế toán và tình hình tài chính của Công ty:

- Số liệu theo Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC:

ĐVT: Triệu đồng

TÀI SẢN		31/12/2017	01/01/2018	31/12/2018	Thay đổi
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	69.552	69.552	88.733	18.181
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.366	3.366	19.663	16.297
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	66.061	66.061	68.242	2.181
IV.	Hàng tồn kho	-	-	-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	125	125	828	703
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	878.714	871.308	825.724	(54.584)
I.	Các khoản phải thu dài hạn	49	49	49	0
II.	Tài sản cố định	813.343	813.343	812.641	(702)
	Nguyên giá TSCĐ	1.100.416	1.100.416	1.153.484	53.068
	Giá trị hao mòn lũy kế	(287.073)	(287.073)	(340.842)	(53.769)
III.	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	62.390	54.984	5.734	(49.250)
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	2.930	2.930	3.220	290
VI.	Tài sản dài hạn khác	-	-	4.077	4.077
Tổng cộng tài sản		948.267	940.861	914.457	(26.404)
NGUỒN VỐN		31/12/2017	01/01/2018	31/12/2018	Thay đổi
A.	NỢ PHẢI TRẢ	1.053.547	1.056.435	1.038.761	(17.674)
I.	Nợ ngắn hạn	190.261	193.150	202.426	9.276
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	53.149	53.149	66.993	13.844

akh

2	Phải trả người bán ngắn hạn	124.119	124.119	109.748	(14.371)
3	Nợ định kỳ (Nợ ngắn hạn khác)	12.993	15.902	25.684	9.782
II.	Nợ dài hạn	863.285	863.285	836.334	(26.951)
1	Chi phí phải trả dài hạn	243.411	243.411	280.211	36.800
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	612.979	612.979	532.040	(80.939)
3	Nợ dài hạn khác	6.895	6.895	24.083	17.188
B.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	(105.279)	(115.574)	(124.304)	(8.730)
I.	Vốn chủ sở hữu	(105.279)	(115.574)	(124.304)	(8.730)
1	Vốn góp của chủ sở hữu	152.460	152.460	152.460	0
2	Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	(2.522)	(2.522)	(2.522)	0
4	LNST chưa phân phối và các quỹ khác	(255.218)	(265.512)	(274.242)	(8.730)
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-
Tổng cộng nguồn vốn		948.267	940.861	914.457	(26.404)

Ghi chú:

- Cột 31/12/2017 được lấy số liệu từ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

- Tổng tài sản ngày 31/12/2017 có sự chênh lệch lớn hơn tổng tài sản ngày 01/01/2018 là 7,4 tỷ đồng, theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 689/2019/BCKT-AAC ngày 10/4/2019 về kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là do Công ty điều chỉnh hồi tố lại một số số liệu khi quyết toán Dự án Thủy điện Sử Pán 2 (theo ý kiến của kiểm toán viên tại Báo cáo kiểm toán Dự án thủy điện Sử Pán 2 ngày 31/10/2016 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế cung cấp), cụ thể:

- ✓ Điều chỉnh hồi tố giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 01/01/2018 tương ứng phần lãi vay 7,4 tỷ đồng không đủ điều kiện vốn hóa vào giá trị công trình khi phê duyệt quyết toán Dự án.
- ✓ Điều chỉnh tăng chi phí phải trả 2,88 tỷ đồng (bao gồm chi phí đào tạo công nhân vận hành 2,079 tỷ đồng; chi phí mua công tơ, thiết bị vật tư thay thế thiết bị công nghệ Nhà máy thủy điện Sử Pán 2 là 0,808 tỷ đồng).
- ✓ Do ảnh hưởng của các điều chỉnh trên, lỗ lũy kế đến 01/01/2018 tăng thêm 10,294 tỷ đồng.

- Một số vấn đề được nêu trong phần ý kiến kiểm toán trái ngược đã được Công ty giải trình tại Văn bản số 61/SP2-TCKT ngày 10/4/2019 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, và đã được đăng tải trên trang web của Công ty.

Tuy nhiên, các số liệu nêu trên Ban Kiểm soát chỉ mô tả lại theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập. Đến thời điểm lập Báo cáo này, Ban Kiểm soát: (1) chưa tiếp cận kiểm tra được hết hồ sơ tài liệu kế

toán lưu của Công ty; (2) chưa bố trí được thời gian kiểm tra được hết các nội dung được nêu trong phần ý kiến kiểm toán trái ngược mà Công ty kiểm toán nêu trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 do Ban Kiểm soát đang tập trung kiểm tra khoản "tạm cho vay" 9,2 tỷ đồng đối với Công ty CP Đầu tư GX Sa Pa theo đề nghị của cổ đông lớn và phần lớn thời gian phải dành cho công việc chuyên trách nên Ban Kiểm soát không đủ cơ sở để đưa ra ý kiến kết luận về các số liệu trong Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty như được nêu trên.

III. Việc phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Bộ máy quản lý của Công ty:

- Các công việc thường xuyên: Việc phối hợp hoạt động thông qua cung cấp thông tin theo quy định tại Điều 166 Luật Doanh nghiệp chưa được chặt chẽ, chẳng hạn như việc phối hợp theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 – Điều 166 Luật Doanh nghiệp chưa được triển khai thực hiện từ khi các thành viên Ban Kiểm soát hiện tại được bổ nhiệm.

- Công việc đột xuất theo kiến nghị của cổ đông lớn: Ban Kiểm soát và các cấp lãnh đạo Công ty đã có sự phối hợp tích cực để xem xét vấn đề cấp bách nhất cổ đông lớn yêu cầu, đó là khoản tạm cho vay 9,2 tỷ đồng. Các công việc khác theo đề xuất của cổ đông lớn, Công ty vẫn chưa kịp cung cấp hồ sơ cho Ban Kiểm soát.

- Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị Công ty và Ban Tổng giám đốc Công ty cũ chưa được thật sự chặt chẽ khi cổ đông lớn yêu cầu xem xét thẩm quyền của lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ cụ thể, chẳng hạn như khoản chi 9,2 tỷ đồng như nêu trong mục IV dưới đây.

IV. Một số hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018 và 5 tháng đầu năm 2019:

Hoạt động của Ban Kiểm soát tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và theo các quy định của Nhà nước hiện hành. Công tác triển khai thực hiện việc giám sát, kiểm tra kiểm soát trong Công ty được thực hiện theo kế hoạch năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát thường xuyên phối hợp, trao đổi công việc qua phương tiện email, điện thoại để hoạt động Ban Kiểm soát được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả.

Một số hoạt động cụ thể:

1. Tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm soát để bầu Trưởng Ban Kiểm soát và triển khai các công việc của Ban Kiểm soát;
2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, cuộc họp ĐHĐCĐ nhằm nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và có những góp ý, ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty;
3. Kiểm tra các vấn đề theo kiến nghị của cổ đông lớn:

Cổ đông lớn đã yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra làm rõ “ý kiến kiểm toán trái ngược” đối với khoản tiền 9,2 tỷ đồng cho Công ty CP Đầu tư GX Sa Pa vay và đề nghị thành lập tổ thẩm tra để rà soát lại toàn bộ quá trình thực hiện chuyển nhượng Dự án Làng Sông Đà – Hoàng Liên; làm rõ một số vấn đề tồn tại trong hoạt động sản xuất và đầu tư của Công ty cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2 như tổng lỗ lũy kế 258 tỷ đồng, khoản lỗ 16,8 tỷ đồng ở Dự án Nậm Cùn, số tiền 5,6 tỷ đồng đầu tư vào Dự án Sứ Pán 1 và Dự án Lán Bò trên sổ sách, ...

Ban Kiểm soát đã tích cực phối hợp với các cấp lãnh đạo Công ty và các bộ phận liên quan trong Công ty kiểm tra các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông lớn. Tuy nhiên, do các vấn đề cổ đông lớn yêu cầu kiểm tra có khối lượng công việc rất lớn và cần nhiều người cùng tham gia, bên cạnh đó, Ban Kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm, các thành viên đều mới được bổ nhiệm, các vấn đề đã phát sinh qua nhiều năm nên việc xem xét các vấn đề cần tiếp xúc lại từ đầu, và việc kiểm tra của Ban Kiểm soát theo quy định không được ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Công ty, và hồ sơ cần cung cấp để kiểm tra theo kiến nghị của cổ đông lớn là rất nhiều nên Công ty chưa kịp cung cấp đủ, ... nên tính đến thời điểm hiện tại, Ban Kiểm soát chỉ hoàn thành việc kiểm tra khoản chi 9,2 tỷ đồng và đã có Văn bản số 06/SP2/BKS ngày 02/5/2019 báo cáo cổ đông lớn. Các vấn đề còn lại, do chưa thu thập đủ hồ sơ, chưa xem xét được kỹ chi tiết cả quá trình nên chưa đủ cơ sở để Ban Kiểm soát kết luận báo cáo cổ đông, nếu cổ đông lớn tiếp tục yêu cầu, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục phối hợp các cấp lãnh đạo Công ty triển khai thực hiện và báo cáo cổ đông lớn theo quy định.

Một số vấn đề tuy Ban Kiểm soát chưa thu thập đủ hồ sơ, chưa kịp lập đoàn kiểm tra (theo kiến nghị của cổ đông lớn) để kiểm tra được chi tiết cả quá trình nên chưa đủ cơ sở để đưa ra kết luận, nhưng có những biểu hiện cần được làm rõ nên Ban Kiểm soát xin nêu ra để các cổ đông xem xét, quyết định và/hoặc cho ý kiến chỉ đạo giải quyết:

3.1. Việc chuyển nhượng Dự án Làng Sông Đà – Hoàng Liên:

- Việc mua lại lô đất Dự án:

Công ty CP Thủy điện Sứ Pán 2 mua lại lô đất Dự án Làng Sông Đà – Hoàng Liên của Ông Nguyễn Thanh Kim – Là Tổng giám đốc Công ty CP Thủy điện Sứ Pán 2 khi đó (Thời điểm ký hợp đồng mua bán).

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các giao dịch với người nội bộ phải được Hội đồng quản trị và/hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tuy nhiên, tính đến thời điểm lập Báo cáo này, Công ty vẫn chưa cung cấp được cho Ban Kiểm soát Nghị quyết chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Việc chuyển nhượng Dự án:

Theo Nghị quyết số 02/SP2/NQ-ĐHDCĐ ngày 29/6/2018, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty (tổ chức lần 2) đã thông qua kế hoạch

Handwritten signature

sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty tại Báo cáo số 150/SP2-HĐQT ngày 18/6/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2. Trong Báo cáo 150/SP2-HĐQT này có nội dung: “Hoàn thành công tác chuyển nhượng Dự án Làng Sông Đà – Hoàng Liên để thu hồi vốn đã đầu tư”.

Tuy nhiên, thực tế quá trình thực hiện chuyển nhượng, Công ty đã chuyển trả lại đất cho Nhà nước thông qua tỉnh Lào Cai và chỉ thu hồi được giá trị tài sản đã đầu tư trên đất Dự án, mà không phải chuyển nhượng Dự án như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã đề cập; Công ty cũng chưa thuê Công ty tư vấn để định giá lại toàn bộ tài sản chuyển nhượng tại thời điểm chuyển nhượng.

Mặt khác, theo Nghị quyết số 109/TCT-HĐQT ngày 27/6/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà về việc bổ sung nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Thủy điện Sứ Pán 2 có nội dung là Người đại diện được biểu quyết các nội dung theo Nghị quyết số 89/TCT-HĐQT ngày 12/6/2018 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà về thông qua một số nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CP Thủy điện Sứ Pán 2. Theo Nghị quyết số 89/TCT-HĐQT ngày 12/6/2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty CP Thủy điện Sứ Pán 2 thực hiện theo Nghị quyết số 34/TCT-HĐTV ngày 05/02/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc thông qua kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty CP Thủy điện Sứ Pán 2. Trong tất cả các Nghị quyết như nêu ở phần này đều không có nội dung nào thể hiện việc cổ đông lớn Tổng công ty Sông Đà thông qua việc chuyển nhượng Dự án Làng Sông Đà – Hoàng Liên (mặc dù trong Báo cáo số 150/SP2-HĐQT ngày 18/6/2018 và Báo cáo số 02/SP2-HĐQT ngày 03/5/2018 của Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đều đề nghị thông qua chuyển nhượng Dự án Làng Sông Đà – Hoàng Liên).

3.2. Dự án thủy điện Nậm Cùn:

Theo Biên bản làm việc của Đoàn công tác của Tổng công ty Sông Đà ngày 04/6/2016 thì:

- Dự án 40 MW, giá trị đầu tư theo kiểm toán là 60 tỷ đồng.
- Dự án bị tỉnh Lào Cai thu hồi và giao cho Công ty CP Xây dựng và Thương mại 299 làm chủ đầu tư. Theo Hợp đồng xử lý tài sản số 31/HĐXLTS/2015 ngày 11/02/2015 giữa Công ty CP Thủy điện Sứ Pán 2 với Công ty CP XD&TM 299 thì giá trị Công ty 299 phải trả cho Sứ Pán 2 là 42,97 tỷ đồng. Lỗ 16,7 tỷ đồng.
- Đoàn công tác kết luận, việc ký Hợp đồng xử lý tài sản trên khi chưa có Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị là chưa đúng với quy chế quản lý tài chính của Công ty.

3.3. Dự án thủy điện Sứ Pán 1:

11/5/2018

Chữ ký

Theo Biên bản làm việc của Đoàn công tác của Tổng công ty Sông Đà ngày 04/6/2016 thì:

- Dự án được tỉnh Lào Cai cho phép đầu tư năm 2007.
- Tháng 12/2009, tỉnh Lào Cai chấm dứt chủ trương cho phép đầu tư và giao cho Công ty CP Công nghiệp Việt Long làm chủ đầu tư dự án.
- Sử Pán 2 đã thực hiện một số công tác chuẩn bị đầu tư với giá trị 4,156 tỷ đồng và không có khả năng thu hồi vốn.

3.4. Dự án thủy điện Hổm dưới Lán Bò:

Theo Biên bản làm việc của Đoàn công tác của Tổng công ty Sông Đà ngày 04/6/2016 thì:

- Dự án được tỉnh Lào Cai cho phép đầu tư năm 2007.
- Dự án dùng triển khai năm 2010 do chưa huy động được vốn. Đến tháng 11/2013, tỉnh Lào Cai đã chấm dứt chủ trương cho phép đầu tư dự án.
- Sử Pán 2 đã thực hiện một số công tác chuẩn bị đầu tư với giá trị 2,09 tỷ đồng và không có khả năng thu hồi vốn.

3.5. Vấn đề khác:

Do thiếu nhân sự kế toán ở một số giai đoạn nhất định nên một số phiếu thu – chi chỉ có Tổng giám đốc và Kế toán trưởng ký (Kế toán trưởng ký tất cả các chức danh: Kế toán trưởng, lập biểu, thủ quỹ, ...). Như vậy là chưa đúng với Luật Kế toán.

V. Nhận xét, kiến nghị:

1. Công tác tài chính:

Theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty, tính đến 31/12/2018, Công ty đã âm vốn chủ sở hữu 124,3 tỷ đồng, lỗ lũy kế 274,2 tỷ đồng, rất khó khăn về tài chính. Do vậy, để nhanh chóng cải thiện tình hình tài chính của Công ty, đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty triển khai đồng thời một số công việc như:

- Chủ động hoặc phối hợp với các cổ đông lớn tìm ra các giải pháp để bổ sung nguồn vốn cho Công ty nhằm trả bớt nợ các khoản vay ngân hàng có lãi suất cao, trả nợ nhà thầu đã quá hạn.
- Chủ động hoặc phối hợp với các cổ đông lớn làm việc với các tổ chức tín dụng để giảm bớt tỷ lệ lãi suất cho khoản tiền vay còn lại.
- Chủ động hoặc phối hợp với các cổ đông lớn, Công ty Mua bán điện và các cơ quan liên quan để đạt được hợp đồng giá điện tốt hơn.
- Tìm ra các giải pháp hữu hiệu để thu hồi các khoản nợ, các khoản bồi thường của Công ty.

2. Tiền lương, thù lao:

Đề nghị Công ty xây dựng Quy chế trả lương và thù lao cho cán bộ công nhân viên của Công ty.

Đối với thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty: Các năm gần đây, các chức danh kiêm nhiệm trong Công ty vẫn chưa nhận được thù lao theo quy định và theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm. Đề nghị Công ty rà soát lại thù lao của các chức danh kiêm nhiệm trong Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty năm 2018 và các năm trước, và thực hiện chi trả thù lao cho các chức danh kiêm nhiệm theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông. Đối với thù lao nằm trong kế hoạch, chưa được Đại hội cổ đông phê duyệt quyết toán thì đề nghị tạm ứng theo quý hoặc tháng (vào tháng đầu của quý tiếp theo).

Đối với khoản thù lao đã chi không đúng đối tượng đề nghị Công ty có biện pháp thu hồi và/hoặc xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Công tác ghi chép và lưu trữ sổ sách chứng từ kế toán:

Đề nghị thực hiện các nghiệp vụ phát sinh và lưu trữ sổ sách chứng từ kế toán tuân thủ theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành. Đặc biệt, cần tách bạch chức danh Kế toán trưởng với thủ quỹ của Công ty.

4. Công tác đầu tư:

Đề nghị tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành.

5. Làm rõ kiến nghị của cổ đông lớn:

Để minh bạch hóa tình hình tài chính của Công ty, làm rõ và xử lý dứt điểm những tồn tại vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Kiểm soát kính đề nghị các cổ đông lớn phối hợp với Hội đồng quản trị Công ty thành lập Đoàn kiểm tra để:

- Kiểm tra lại toàn bộ hồ sơ, sổ sách chứng từ kế toán của Công ty năm 2018 và các năm gần đây.
- Kiểm tra các vấn đề cổ đông lớn kiến nghị như nêu tại Khoản 3 – Mục IV bên trên (Tại Văn bản ngày 14/2/2019 của Công ty CP Đầu tư An Xuân và Công ty TNHH Đầu tư phát triển nhà Thái Xuân, và Văn bản số 02/ĐTAX 28/3/2019 của Công ty cổ phần Đầu tư An Xuân).
- Kiểm tra các vấn đề tồn tại khác mà Ban Kiểm soát chưa thu thập đủ hồ sơ liên quan và chưa kịp thu xếp thời gian để kiểm tra kỹ nên chưa nêu ra trong các Báo cáo của Ban Kiểm soát, và các ý kiến kiểm toán trái ngược được nêu trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.

Thành phần Đoàn kiểm tra đề nghị bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Đại diện lãnh đạo Công ty; Ban Kiểm soát Công ty; đại diện các phòng liên quan trong Công ty; đại diện lãnh đạo và nhân viên các bộ phận nghiệp vụ (kiểm soát nội bộ, tài chính kế toán, kỹ thuật, kinh tế, pháp chế) của các cổ đông lớn (TCT Sông Đà, An Xuân, Thái Xuân).

6. Các vấn đề khác:

Đối với các tồn thất, lỗ do thanh lý và/hoặc tạm dừng các dự án, đề nghị ban lãnh đạo Công ty chủ động phối hợp các cổ đông lớn và các đối tượng liên quan để thống nhất các giải pháp xử lý dứt điểm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, đề nghị Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.

VI. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019:

- Xem xét, thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính quý, năm của Công ty năm 2019;
- Lập báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Báo cáo kết quả của Ban Kiểm soát năm 2018 và phương hướng, kế hoạch năm 2019.
- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT nhằm đảm bảo tính thực thi và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Kiểm tra tính tuân thủ và tình hình quản lý tài chính của Công ty.
- Thực hiện kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của cổ đông lớn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2 và kế hoạch làm việc của Ban Kiểm soát năm 2019. Ban Kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên, đề nghị Quý cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến để Ban Kiểm soát hoạt động ngày càng đạt kết quả tốt hơn.

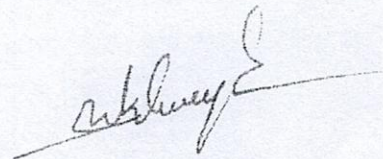
Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định và bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Các TV BKS;
- Lưu BKS, VP Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Ninh Văn Khương

Số: 02./TTr-SP2-HĐQT

Lào Cai, ngày 16 tháng 5 năm 2019

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SỬ PÁN 2
Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần thủy điện Sử Pán 2, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Báo cáo tài chính năm 2018 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (www.songdahoanglien.net) bao gồm:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018;
3. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó:

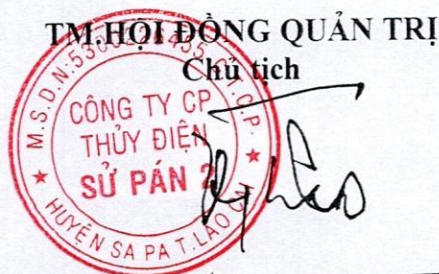
Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2018

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Năm 2018
1	Tổng tài sản	đồng	914.456.803.051
2	Doanh thu thuần	đồng	148.965.519.995
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	(8.730.081.805)
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	(8.730.081.805)

(Có Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận: *Mai Huy Tuấn*
- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: Văn phòng.





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
SỨ PÁN 2**

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

MỤC LỤC	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	1 - 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 7
Báo cáo tài chính	
• Bảng cân đối kế toán	8 - 9
• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11
• Thuyết minh Báo cáo tài chính	12 - 35

M.S.D.V.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Thủy điện Sử Pán 2 (trước đây là Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà – Hoàng Liên) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1203000045 ngày 09/03/2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lào Cai. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 14 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp) và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 07/01/2019 với mã số doanh nghiệp 5300226455.

Công ty được chấp thuận giao dịch cổ phiếu phổ thông trên thị trường UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 595/QĐ-SGDHN ngày 21/09/2016 với mã chứng khoán là SP2.

Vốn điều lệ: 420.000.000.000 đồng.

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2018: 152.460.000.000 đồng.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: Thôn Hoàng Liên, Xã Bản Hồ, Huyện Sa Pa, Tỉnh Lào Cai
- Điện thoại: (84) 0203871727
- Fax: (84) 0203873079

Ngành nghề kinh doanh chính

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Quản lý dự án công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật đô thị;
- Lập quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Khảo sát địa hình, địa chất công trình và địa chất thủy văn công trình;
- Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Thiết kế các công trình thủy công, thủy lợi, thủy điện, nhà máy thủy điện;
- Thiết kế các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, công trình cấp, thoát nước, cơ điện công trình;
- Thẩm định thiết kế và tổng dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, thủy điện, công trình giao thông, các công trình kỹ thuật đô thị;
- Tư vấn lập hồ sơ mời thầu xây lắp, hồ sơ mời thầu thiết bị các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị;
- Đầu tư xây lắp các công trình thủy điện vừa và nhỏ, sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình điện; kinh doanh bất động sản; kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng và văn phòng cho thuê;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lắp đặt cấu kiện bê tông, kết cấu thép, các thiết bị điện nước; sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng;
- Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản;
- Thi công xây lắp đường dây và trạm biến áp 110KV; sửa chữa các thiết bị điện và gia công cơ khí; hướng dẫn đào tạo công nhân vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ, thi công lắp đặt hệ thống điện nước, thông tin.

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 38 người. Trong đó, nhân viên quản lý là 14 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

Hội đồng quản trị

- | | | |
|-------------------------|----------|--|
| • Ông Mai Huy Tuấn | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 20/05/2016 |
| • Ông Khương Đức Dũng | Ủy viên | Bổ nhiệm ngày 29/06/2017 |
| • Ông Phạm Sỹ Long | Ủy viên | Bổ nhiệm ngày 31/01/2018 |
| • Ông Nguyễn Xuân Hồng | Ủy viên | Bổ nhiệm ngày 27/03/2019 |
| • Ông Nguyễn Quang Luân | Ủy viên | Bổ nhiệm ngày 27/03/2019 |
| • Ông Trần Văn Huyền | Ủy viên | Bổ nhiệm ngày 06/12/2017
Miễn nhiệm ngày 27/03/2019 |
| • Ông Đỗ Quang Lợi | Ủy viên | Bổ nhiệm ngày 31/01/2018
Miễn nhiệm ngày 27/03/2019 |

Ban Kiểm soát

- | | | |
|-------------------------|------------|--|
| • Ông Ninh Văn Khương | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 09/08/2018 |
| • Ông Lê Đình Quý | Ủy viên | Bổ nhiệm ngày 27/03/2019 |
| • Bà Vi Thị Phương Anh | Ủy viên | Bổ nhiệm ngày 27/03/2019 |
| • Ông Lê Biên Cương | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 31/01/2018
Miễn nhiệm ngày 09/08/2018 |
| | Ủy viên | Bổ nhiệm ngày 09/08/2018
Miễn nhiệm ngày 27/03/2019 |
| • Bà Trần Thị Xuân | Ủy viên | Bổ nhiệm ngày 14/06/2018
Miễn nhiệm ngày 27/03/2019 |
| • Bà Trương Thị Kim Hòa | Ủy viên | Tái bổ nhiệm ngày 15/06/2016
Miễn nhiệm ngày 14/06/2018 |
| • Ông Nguyễn Như Tâm | Ủy viên | Bổ nhiệm ngày 31/01/2018
Miễn nhiệm ngày 14/06/2018 |

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

• Ông Nguyễn Xuân Hồng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/01/2019
• Ông Nguyễn Khả Lộc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/01/2015
• Ông Phạm Sỹ Long	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05/04/2018
• Ông Khương Đức Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/09/2018
• Ông Bùi Quế Lâm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03/12/2018
• Ông Vương Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02/04/2018 Miễn nhiệm ngày 01/01/2019
• Ông Nguyễn Văn Minh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05/03/2018 Miễn nhiệm ngày 01/04/2018
• Ông Khương Đức Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26/04/2017 Miễn nhiệm ngày 05/03/2018
• Ông Nguyễn Thanh Kim	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16/06/2016 Miễn nhiệm ngày 01/05/2018
• Ông Nguyễn Quang Luân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09/08/2018 Miễn nhiệm ngày 03/12/2018
• Ông Kim Văn Sỹ	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 02/04/2019
• Ông Nguyễn Bá Nhất	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 23/04/2008 Miễn nhiệm ngày 12/03/2018
• Bà Dương Thị The	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 12/03/2018 Miễn nhiệm ngày 01/09/2018
• Ông Phạm Đình Dương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 01/09/2018 Miễn nhiệm ngày 02/04/2019

Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78-80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236.3655886; Fax: (84) 0236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các Quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 và kết quả hoạt động kinh doanh cũng như các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Tổng Giám đốc *M*

Nguyễn Xuân Hồng

Lào Cai, ngày 10 tháng 04 năm 2019

110/110/110/110

31/12/2018, số lỗ còn lại của dự án Nậm Cùn hiện được Công ty theo dõi tại khoản mục "Phải thu khác" là 14.654.688.095 đồng.

Kiểm toán viên không được cung cấp tài liệu kế toán liên quan đến chi phí đầu tư các dự án nêu trên. Do đó, chúng tôi không đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về việc ghi nhận khoản chi phí 2.137.341.921 đồng vào kết quả kinh doanh năm 2018. Ngoài ra, việc theo dõi khoản tồn thất còn lại của dự án tại khoản mục phải thu thay vì hạch toán vào kết quả kinh doanh của kỳ kế toán có liên quan là không đúng quy định của Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam hiện hành.

- Như trình bày tại điểm (*) của Thuyết minh số 14, chi phí đầu tư xây dựng các dự án thủy điện Sừ Pán 1 và dự án Thủy điện tại Văn Bàn hiện ghi nhận tại khoản mục "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" của Báo cáo tài chính đính kèm là 5.734.323.803 đồng (Trong đó: dự án thủy điện Sừ Pán 1 là 3.759.509.643 đồng và Văn Bàn là 1.974.814.160 đồng). Đây là hai dự án đã bị chấm dứt chủ trương đầu tư theo các Công văn số 3142/UBND-CN ngày 10/12/2009 và 4271/UBND-TH ngày 04/11/2013 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện nay, Công ty vẫn chưa ghi nhận giá trị tồn thất của các dự án nêu trên vào Báo cáo tài chính là không đúng quy định của Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.
3. Như trình bày tại Thuyết minh số 18b, nợ lãi vay đã đến hạn trả là 280.211.502.888 đồng hiện được Công ty phản ánh tại khoản mục "Chi phí phải trả dài hạn" là không đúng quy định về lập và trình bày Báo cáo tài chính. Theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành, khoản nợ trên cần phải phân loại là nợ phải trả ngắn hạn.
 4. Về các khoản công nợ
 - Tại ngày 31/12/2018, nợ phải thu, phải trả chưa được đối chiếu, xác nhận lẫn lượt là 6.591.174.910 đồng và 28.538.429.692 đồng. Do hạn chế phạm vi kiểm toán từ phía Công ty, kiểm toán viên không thể thực hiện gửi thư đối chiếu các khoản nợ nêu trên. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu của khoản nợ nêu trên.
 - Công ty chưa trích lập đầy đủ dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính. Nếu hạch toán đúng quy định, số dự phòng cần trích lập bổ sung là 21.095.877.551 đồng.
 - Giá trị bị cắt giảm khi quyết toán công trình thủy điện Sừ Pán 2 là 903.583.761 đồng, Công ty xác định sẽ thu hồi từ các nhà thầu và hiện theo dõi tại khoản mục "Phải thu khác". Cho đến thời điểm hiện nay, Công ty chưa xác định được đối tượng nợ và số tiền phải thu cụ thể của từng đối tượng. Với các tài liệu kế toán được tiếp cận, kiểm toán viên không đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về khoản nợ này.
 5. Ngoài các khoản nợ chưa được xác nhận tại ý kiến số 4, tại ngày 31/12/2018, nợ phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư GX Sa Pa là 9.200.000.000 đồng (Thuyết minh số 9) và nợ phải trả Công ty Cổ phần Sông Đà 7.02 là 25.454.397.450 đồng (Thuyết minh số 16) cũng chưa được xác nhận. Theo tìm hiểu của kiểm toán viên, 02 khoản nợ này có liên quan đến một vụ kiện dân sự mà Công ty là một chủ thể. Tuy nhiên, do hạn chế phạm vi kiểm toán từ phía Công ty, kiểm toán viên không được cung cấp hồ sơ về vụ án dân sự này và không thể thực hiện thủ tục gửi thư xác nhận đến 2 đối tượng nêu trên. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về các khoản nợ nêu trên cũng như ảnh hưởng của vụ kiện đến các khoản mục khác của Báo cáo tài chính đính kèm.
 6. Cục thuế tỉnh Lào Cai đã có Quyết định số 2883/QĐ-CT ngày 23/06/2017 về việc truy thu thuế giá trị gia tăng, phạt chậm nộp, phạt vi phạm hành chính Công ty với tổng số tiền 9.336.792.402 đồng. Năm 2018, Công ty đã ghi nhận vào kết quả kinh doanh 3.202.975.070 đồng. Số còn lại (6.133.817.332 đồng) chưa được phản ánh vào báo cáo tài chính. Việc hạch toán như trên là chưa đáp ứng yêu cầu về tính đầy đủ và kịp thời của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 01 "Chuẩn mực chung".

Ý kiến kiểm toán trái ngược

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, do tầm quan trọng của các vấn đề nêu tại “Cơ sở của ý kiến kiểm toán trái ngược”, Báo cáo tài chính đã không phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, không phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

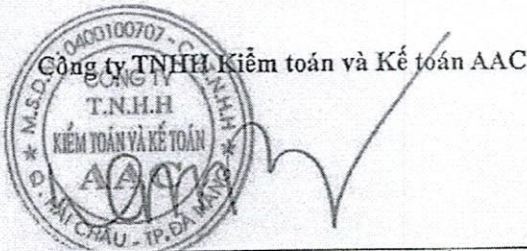
Vấn đề nhấn mạnh

1. Như đã trình bày tại Thuyết minh số 4, vốn chủ sở hữu của Công ty đến thời điểm 31/12/2018 đã âm (124.304.481.274) đồng, nợ ngắn hạn của Công ty cũng vượt quá tài sản ngắn hạn là 393.904.765.348 đồng (nếu tính cả ảnh hưởng của ý kiến 3). Theo đó, khả năng hoạt động của Công ty phụ thuộc vào hoạt động có lãi trong tương lai và/hoặc sự hỗ trợ tài chính từ các cổ đông để đảm bảo cho Công ty có đủ nguồn lực tiếp tục hoạt động bình thường trong các năm tiếp theo. Các báo cáo tài chính đính kèm không bao gồm bất cứ điều chỉnh nào của vấn đề này.
2. Như trình bày tại mục (@) của Thuyết minh số 22a, Vốn điều lệ đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 ngày 03/04/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lào Cai cấp là 420.000.000.000 đồng, tuy nhiên, vốn thực tế góp của các cổ đông đến thời điểm 31/12/2018 là 152.460.000.000 đồng.

Các vấn đề nhấn mạnh này không ảnh hưởng đến ý kiến trái ngược nêu trên.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Tại Báo cáo kiểm toán số 2.0143/18/TC-AC ngày 02/03/2018 về Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty kiểm toán viên tiền nhiệm đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ.



Lâm Quang Tú – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2018-010-1
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 04 năm 2019

Phạm Thị Tươi – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3669-2016-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu số B 01 - DN/HN
Ban hành theo Thông tư
số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		88.733.003.004	69.552.892.513
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	19.663.146.636	3.366.318.181
1. Tiền	111		19.663.146.636	3.366.318.181
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		68.242.072.385	66.060.899.772
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	17.606.657.479	20.053.495.073
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	6.591.174.910	8.653.897.144
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	9.200.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	10a	35.669.239.996	38.178.507.555
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(825.000.000)	(825.000.000)
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		827.783.983	125.674.560
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12a	7.754.536	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		815.049.273	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		4.980.174	125.674.560
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		825.723.800.047	871.308.548.565
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		49.815.000	49.815.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	10b	49.815.000	49.815.000
II. Tài sản cố định	220		812.641.388.353	813.343.755.521
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	812.641.388.353	813.343.755.521
- Nguyên giá	222		1.153.483.990.533	1.100.416.501.081
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(340.842.602.180)	(287.072.745.560)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.734.323.803	54.984.387.421
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	5.734.323.803	54.984.387.421
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.220.590.623	2.930.590.623
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	15	4.000.000.000	4.000.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	15	(1.069.409.377)	(1.069.409.377)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		290.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.077.682.268	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12b	4.077.682.268	-
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		914.456.803.051	940.861.441.078

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2018

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018 VND	01/01/2018 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.038.761.059.325	1.056.435.615.547
I. Nợ ngắn hạn	310		202.426.265.464	193.150.236.466
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	109.748.638.330	124.119.379.195
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	3.178.587.867	1.113.933.972
3. Phải trả người lao động	314		1.766.117.286	1.715.596.287
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18a	12.549.157.153	4.745.878.409
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19a	1.902.748.414	1.902.748.414
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	20a	6.287.458.620	6.403.410.028
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21a	66.993.557.794	53.149.290.161
II. Nợ dài hạn	330		836.334.793.861	863.285.379.081
1. Chi phí phải trả dài hạn	333	18b	280.211.502.888	243.411.227.110
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	29b	22.832.980.973	5.644.820.297
3. Phải trả dài hạn khác	337	20b	1.250.000.000	1.250.000.000
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21b	532.040.310.000	612.979.331.674
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(124.304.256.274)	(115.574.174.469)
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	(124.304.256.274)	(115.574.174.469)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	22	152.460.000.000	152.460.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		152.460.000.000	152.460.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Cổ phiếu quỹ	415	22	(2.521.700.000)	(2.521.700.000)
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	22	(274.242.556.274)	(265.512.474.469)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	22	(265.512.474.469)	(249.850.354.417)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	22	(8.730.081.805)	(15.662.120.052)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		914.456.803.051	940.861.441.078



Nguyễn Xuân Hồng

Lào Cai, ngày 10 tháng 04 năm 2019

Kế toán trưởng

Kim Văn Sỹ

Người lập biểu

Kim Văn Sỹ